

Bản án số: **22/2022/HS-ST**
Ngày 05/4/2022

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hương**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Thuật**, ông **Lê Văn Hoan**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Liệu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thái Bình** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06 /2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Phạm Tuấn A (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1994. Tại huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn MKh, xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ngh, sinh năm 1970 và bà Vũ Thị Đ, sinh năm: 1971; Vợ: Bùi Thị Th, sinh năm 1993; Con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 59/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 27 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị bắt giam từ ngày 09/7/2021 theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 18 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Hiện bị cáo Đg chấp hành án tại trại giam Nam Hà, tỉnh Hà Nam.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

- Anh **Chu Văn Đ1**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn ĐBB, xã ĐT, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn Ngha, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

(Anh Đ1, ông T vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/4/2021, Phạm Tuấn A đến nhà Chu Văn Đ1 chơi. Đến sáng ngày 21/4/2021, A Đ1 điều khiển xe máy Honda Wave, BKS: 29V1-651.32 chở Tuấn A đi chơi tại Đền Hùng ở TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và Vườn quốc gia Ba Vì, Hà Nội. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai quay về nhà A Đ1. Khi về nhà, A Đ1 dựng chiếc xe máy ở sân, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa rồi đi nấu cơm còn Tuấn A đi tắm. Lúc này, do bản thân cần tiền tiêu sài nên Tuấn A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của A Đ1 để mang đi bán lấy tiền. Thực hiện ý định, sau khi tắm xong, Tuấn A nói dối A Đ1 về việc cần đi mua thẻ cào điện thoại, mục đích để mượn chiếc xe máy của A Đ1 rồi mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tuấn A hỏi A Đ1: “Chỗ nào bán thẻ điện thoại để tao đi mua”. A Đ1 trả lời: “Ngoài đầu đường có quán tạp hóa bán đấy”. Tuấn A nói tiếp: “Cho tao mượn xe tao đi mua”. A Đ1 đồng ý và nói: “Chìa khóa ngoài xe đấy”. Để cho A Đ1 tin tưởng, Tuấn A để lại túi đựng quần áo ở nhà A Đ1. Sau khi lấy được chiếc xe máy của A Đ1, Tuấn A điều khiển chiếc xe đi thẳng về tỉnh Hải Dương. Trên đường đi, A Đ1 có gọi điện thoại báo Tuấn A về ăn cơm nhưng Tuấn A nói dối là Đg đi cắt tóc. Sau đó, A Đ1 tiếp tục gọi điện thoại nhiều lần thì Tuấn A tắt máy và vứt bỏ chiếc sim điện thoại để A Đ1 không thể liên lạc được. Tuấn A điều khiển chiếc xe đi đến thị trấn LC, huyện CG, tỉnh Hải Dương thì kiểm tra trong cốp xe thấy có 01 chiếc ví giả da màu đen, bên trong có 01 chiếc đăng ký xe mang tên Chu Văn Đ1 của chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29V1-651.32; 01 chiếc căn cước công dân mang tên Chu Văn Đ1; 01 thẻ ngân hàng và một số giấy tờ khác, không có tiền. Ngày 22/4/2021, Tuấn A điều khiển chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29V1-651.32 đi đến cửa hàng mua bán xe máy cũ biển hiệu “Minh Hải” - Địa chỉ: thôn Ngha, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh Hải Dương) gặp ông Nguyễn Đức T là chủ cửa hàng, bán chiếc xe trên với số tiền là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Phạm Tuấn A đã tiêu sài cá nhân hết. Đối với chiếc ví giả da màu đen, căn cước công dân mang tên Chu Văn Đ1, thẻ ngân hàng và một số giấy tờ khác của A Đ1, Tuấn A giữ lại một thời gian rồi vứt bỏ toàn bộ nhưng không nhớ vứt bỏ ngày nào, vứt bỏ ở đâu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 86/2021/KL-ĐGTS ngày 07/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Ba Vì kết luận:

“Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29V1-651.32, màu sơn xA đen bạc, số khung: 3913KY336521, số máy: JA39E1201816, xe liên doA, đã qua sử dụng có giá trị là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).”

Ngày 29/7/2021, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ba Vì nhận được Công văn số 414 ngày 24/7/2021 của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương có nội dung: Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định khởi tố bị can số 56 ngày 09/7/2021, Lệnh bắt bị can để tạm giam số 18 ngày 09/7/2021 đối với Phạm Tuấn A về hành vi trộm cắp tài sản.

Cơ quan CSĐT tiến hành ghi lời khai A Nguyễn Đức Minh Hải là con trai của ông T, xác định: Sau khi ông T mua chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29V1-

651.32, 1-2 ngày sau, A Hải đã bán lại chiếc xe này cho A Nguyễn Huy M - Trú tại: số 17H Đền Mẫu, phường Phạm Ngũ Lão, TP Hải Dương với số tiền 13.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận miệng, không làm giấy tờ gì.

Cơ quan CSĐT tiến hành xác minh, ghi lời khai của anh Nguyễn Huy M, xác định: Sau khi mua lại chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29V1-651.32 từ anh Hải, anh M sử dụng trong khoảng thời gian 01 tuần rồi không có nhu cầu sử dụng nữa nên anh M sử dụng tài khoản facebook cá nhân đăng bài bán chiếc xe, để lại số điện thoại của mình. Sau đó, có một người khách gọi điện thoại cho anh M thỏa thuận, thống nhất mua lại chiếc xe trên từ anh M với số tiền 13.000.000 đồng. Việc mua bán chỉ thỏa thuận miệng, không làm giấy tờ gì. anh M không quen biết, không biết tên tuổi, địa chỉ của người này, không lưu lại số thuê bao người này sử dụng gọi điện cho anh M.

Từ những tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra nêu trên. Cơ quan CSĐT không có căn cứ để truy tìm, thu giữ chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29V1-651.32, chiếc ví giả da màu đen, giấy đăng ký xe, căn cước công dân, thẻ ngân hàng mang tên Chu Văn Đ1. Cơ quan CSĐT đã ra Thông báo truy tìm vật chứng số 20 ngày 24/5/2021 để truy tìm thông tin liên quan đến tài sản của A Đ1. Hiện nay chưa có cá nhân, đơn vị nào cung cấp thông tin cho Cơ quan CSĐT.

*Về dân sự: Anh Chu Văn Đ1 yêu cầu Phạm Tuấn A phải bồi thường cho anh Đ1 giá trị tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29V1-651.32 theo quy định của pháp luật. Đối với số giấy tờ tùy thân gồm căn cước công dân, thẻ ngân hàng, anh Đ1 tự làm lại, không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội dA: Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của bản án khác nên áp dụng điều 55, 56 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo Phạm Tuấn A phải bồi thường cho anh Chu Văn Đ1 số tiền là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 20 tháng 4 năm 2021 Phạm Tuấn A giả vờ mượn xe máy xe máy Honda Wave, BKS: 29V1-651.32 của anh Chu Văn Đ1 để đi mua thẻ nạp điện thoại, nhưng bị cáo đã mang chiếc xe máy bán cho ông Nguyễn Đức T với số tiền là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, Ngha vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đầy đủ căn cứ để kết luận Phạm Tuấn A đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang cho người dân trong việc bảo vệ tài sản, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương.

[4] Đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, sau khi thực hiện hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của A Đ1, ngày 01/7/2021 bị cáo lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản, ngày 28/9/2021 đã bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù nên cần phải có mức hình phạt tù theo điều 38 BLHS đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và tổng hợp với hình phạt 27 tháng tù của bản án số 59/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra không truy tìm, thu giữ được chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29V1-651.32 để trả lại cho anh Chu Văn Đ1. Anh Đ1 yêu cầu bị cáo Phạm Tuấn A phải bồi thường giá trị chiếc xe máy là 12.500.000 đồng. Xét yêu cầu đòi bồi thường của anh Đ1 là chính đáng nên áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo Phạm Tuấn A phải bồi thường cho anh Chu Văn Đ1 số tiền là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Đối với số giấy tờ tùy thân gồm căn cước công dân, thẻ ngân hàng, anh Đ1 tự làm lại, không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Đối với ông Nguyễn Đức T là người đã mua chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29V1-651.32. Khi mua xe máy, ông T không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự của ông T trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, các Điều 55, 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A **15(Mười lăm)** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **27(Hai mươi bảy)** tháng tù của bản án số 59/2021/HSST ngày 28/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **42 (Bốn mươi hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo Phạm Tuấn A phải bồi thường cho anh Chu Văn Đ1 số tiền là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Tuấn A phải chịu 200.000 đồng(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí trách nhiệm dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hương